

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS - ST

Ngày 16 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đệ và bà Lê Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Năm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2019 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 174/2018/TLST - HS, ngày 15 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST - HS ngày 02/01/2019 với bị cáo:

Đỗ Văn T1, tên gọi khác: không; sinh ngày 25/02/1998 tại thị xã Y, tỉnh Q; nơi cư trú: Xóm 6, xã H, thị xã Y, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn T2, sinh năm: 1971 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1971; có vợ Phạm Thị H1 và một con sinh năm: 2018; tiền án, tiền sự: Không; đầu thú ngày 06/9/2018, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Q, có mặt.

Bị hại: Anh Bùi Huy T3, sinh năm: 1988, nơi cư trú: Tổ 5, khu 10A, phường H, thành phố P, tỉnh Q, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn C, sinh năm: 1979, nơi cư trú: Tổ 5, khu 9A, phường H, thành phố P, tỉnh Q, vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng: Anh Bùi Văn T4, anh Nguyễn Quốc T5, anh Phạm Văn T6, chị Nguyễn Thi V, chị Vũ Thị H2 và chị Lê Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 06 /9/2018 tại khu vực tổ 2, khu 9B, phường H, thành phố P, tỉnh Q, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, Đỗ Văn T1 và Đào Văn Q có hành vi dùng dao, điều cày đánh anh Bùi Huy T3 gây thương tích, làm anh T3 bị tổn hại 12% sức khỏe.

Vật chứng vụ án: Đỗ Văn T1 giao nộp cho cơ quan điều tra Công an thành phố P: 01 con dao dài 33cm, lưỡi dao bằng kim loại trắng sáng dài 22cm, bản rộng 04cm, cán dao màu đen dài 11cm bằng nhựa, có khắc chữ Kiwi; 01 điều cày dài 65cm, đường kính 4,5cm làm bằng tre, sơn màu nâu, một đầu sơn vàng, chưa lắp lỗ, phần thân bị nứt vỡ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 34N8 - 9703. Ngoài ra anh Trần Văn C cung cấp cho cơ quan điều tra (CQĐT) 01 USB chứa dữ liệu đoạn video ghi lại hình ảnh đánh nhau xảy ra giữa Đỗ Văn T1, Đào Văn Q với Bùi Huy T3 ngày 06/9/2018. Đối với thanh sắt mà Q cầm đến nhà T4; chiếc điều cày mà T3 cầm đánh Q và chiếc mũ cối của T3, CQĐT đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại giấy chứng nhận thương tích tạm thời ngày 07/9/2018 và giấy chứng nhận thương tích ngày 29/11/2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Q xác định thương tích của anh Bùi Huy T3: Nhiều vết bầm tím vùng cánh tay và cẳng tay trái; 01 vết thương rách da vùng cổ khoảng 05cm; vết xây xát da vùng cổ khoảng 03cm, 01 vết thương cẳng chân phải khoảng 15cm; sưng nề sau tai trái; xây xát da gối trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 472/18/TgT ngày 13/9/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Q, kết luận thương tích của anh Bùi Huy T3: Vết thương mặt trước cổ phải hướng từ trước ra sau, bờ mép sắc gọn, dài 4,5cm; vết xước thượng bì da mặt bên cổ phải hướng từ phải sang trái dài 07cm; Bầm tím phía sau tai trái, 1/3 trên mặt trong cánh tay trái, 1/3 dưới mặt trong cẳng tay trái; 02 vết xước thượng bì da 1/3 dưới mặt trước cẳng tay trái mỗi vết dài 03cm; vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt trước cẳng chân phải hướng từ trước ra sau, bờ mép sắc gọn, dài 12cm; vết thương thượng bì da mặt trước đầu gối trái, hướng từ trước ra sau dài 2,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Vết bầm tím phía sau tai trái, 1/3 trên mặt trong cánh tay trái và 1/3 dưới mặt trong cẳng tay trái do vật tày gây nên. Các tổn thương còn lại do vật sắc gây nên.

Tại CQĐT và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn T1 khai nhận: T1 với Q là bạn, T1 không quen biết, không có mâu thuẫn với anh T4, T3. Khoảng 13 giờ ngày 06/9/2018, tại quốc lộ 18 đoạn thuộc khu 9B, phường H, thành phố P, tỉnh Q, T1 đứng đợi xe ôm để đi làm, còn Q ngồi trên xe mô tô biển số: 34N8 - 9703 đang dừng để chờ sang đường, tại giá để hàng xe của Q đặt một con dao gọt hoa quả. Một lúc có Bùi Văn T4 đi xe mô tô Honda Wave α , biển số 14U1 - 104.07 đi ngang qua và quay lại nhìn thì Q cho rằng T4 nhìn đều nên Q đưa dao cho T1 bảo lên xe để Q điều khiển xe đuổi theo T4. Đến ngõ vào nhà anh T4, T1, Q dựng xe ở đầu ngõ, T1 cầm dao còn Q nhặt một gậy sắt, cả hai đi bộ vào nhà T4, thấy xe máy của T4 để ở sân nên cả hai xông vào sân yêu cầu gọi T4 ra thì T3 giới thiệu là anh của T4 và bảo ra quán nước để nói chuyện nên T1 và Q đồng ý. Trước khi ra quán nước, Q vút lại gậy sắt ở sân nhà anh T3. Khi đến quán nước của chị Nguyễn Thị V ở công chợ Suối Khoáng, Q, T1 vào trước còn T3 đi rủ bạn là Phạm Thanh T6 đến quán. Tại quán nước, T3 và Q ngồi cùng bàn để nói chuyện, T1 ngồi một mình, bàn phía sau Q. Một phút sau có anh Nguyễn Quốc T5 hàng xóm của T3 đến. T1 không nghe được T3 và Q nói chuyện gì nhưng được khoảng 5 phút thì thấy T3 đứng dậy cầm chiếc điều cà vạt Q, Q giơ tay đỡ làm chiếc điều cà vạt bị văng ra. Lập tức T4, Q mỗi người cầm một ghế nhựa ném T3, T3 dùng mũ cối đang đội khua đánh lại trúng vào mặt trong cổ tay trái T1. Q xông vào đánh T3. Trong khi Q đánh T3, T1 đã ra xe lấy dao cùng Q xông vào đánh T3, T3 ngã ngồi bệt xuống đất thì Q tiếp tục đánh T3 và T1 cầm dao tay phải xông vào chém một nhát về phía T3, T3 giơ chân phải lên đỡ thì bị dao chém trúng mặt trước cẳng chân phải. T1 tiếp tục chém một nhát nữa trúng vào mặt trước đầu gối bên trái của T3. Anh T6, anh T5 vào can ngăn, anh T5 giữ tay và giằng được con dao từ tay T1 thì T3 bỏ chạy về phía công chợ Suối Khoáng, T1 nhặt lại dao đặt vào giá để hàng của xe rồi điều khiển xe chở Q đuổi theo T3. Trên đường đi, Q lấy một chiếc điều cà vạt mới bằng tre tại quán của chị Vũ Thị H2 đưa cho T1 còn Q cầm dao. Khi thấy T3 đứng trước cửa hàng tạp hóa của chị Lê Thị M thì T1 cầm điều cà vạt ở tay phải xông vào vút hai nhát vào người T3, T3 giơ tay trái lên đỡ thì bị trúng một nhát vào phía sau tai trái. Còn Q xông vào, tay trái túm cổ áo, tay phải cầm dao dí vào cổ T3, T3 dùng tay trái giữ tay Q lại nhưng vẫn bị dao cứa vào cổ. Khi mọi người can ngăn thì T1 và Q bỏ đi. Cùng ngày 06/9/2018, nhận thức được hành vi của mình trái pháp luật nên T1 đến Công an thành phố P đầu thú. Sau đó, T1 đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho anh T3 15.000.000đồng. Bị cáo T1 thấy Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử tội cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị hại anh Bùi Huy T3 tại CQĐT và tại phiên tòa có lời khai thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 06/9/2018, T4 là em ruột của T3 điều khiển xe mô tô Honda Wave α , biển số 14U1 - 104.07 từ đâu về nhà bảo có hai người cầm dao đuổi theo, T3 bảo T4 trốn đi. Một lúc sau, có T1 cầm dao, Q cầm gậy sắt xông vào sân yêu cầu gọi T4 ra thì T3 bảo có gì ra quán nước để nói chuyện và họ đồng ý. Trước khi đến quán nước T3 có gọi anh T5 và anh T6 đến quán. Tại quán nước của chị V, T3 ngồi cùng bàn với Q còn T1 ngồi một mình một bàn phía sau Q. Khi nói chuyện, do bị Q xúc phạm nên T3 đã cầm điều cày vọt Q, Q đỡ được nên điều cày văng ra. Sau đó T3 với T1, Q cùng dùng ghế nhựa ném về phía nhau. T3 dùng mũ cối đang đội khua trúng vào vào mặt trong cổ tay trái T1. Khi T3 bị Q dùng tay chân đánh ngã thì T1 cầm dao xông vào chém một nhát trúng mặt trước cằm chân phải, một nhát trúng vào mặt trước đầu gối bên trái của T3. Anh T6, anh T5 vào can ngăn, anh T5 giằng được dao của T1 thì T3 vùng dậy bỏ chạy về phía cổng phụ chợ Suối Khoáng nhưng sau đó T1 điều khiển xe mô tô chở Q tiếp tục đuổi theo T3. Tại cửa hàng tạp hóa của chị Lê Thị M thì T3 bị T1 cầm điều cày vọt hai nhát, T3 giơ tay trái lên đỡ thì bị trúng một nhát vào phía sau tai trái. Ngoài ra T3 còn bị Q dùng dao gây thương tích ở cổ. Quá trình điều tra gia đình bị cáo T1 đã đến xin lỗi, hỏi thăm và tự nguyện bồi thường cho T3 15.000.000đồng, Tại phiên tòa T3 không yêu cầu bồi thường thêm và xin Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T1.

Người làm chứng anh Bùi Văn T4 tại CQĐT và tại phiên tòa có lời khai thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 06/9/2018, T4 một mình điều khiển xe mô tô Honda Wave α , biển số 14U1 - 104.07 đến đoạn cổng chợ Suối Khoáng thì gặp Q, T1 đứng giữa đường nên T4 điều khiển xe đi sát vào lề đường để tránh. T4 có quay lại nhìn họ thì bị họ đuổi theo, đến nhà T4 nói cho bố và anh là T3 biết rồi bỏ trốn sau nhà vì vậy sự việc xảy ra giữa T3 với T1, Q như thế nào T4 không biết. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T3 gọi điện báo bị đâm nên T4 đến chợ Suối Khoáng thì thấy anh T3 đang nằm ở một quán tạp hóa, chân và cổ chảy nhiều máu lúc này T4 được nghe mọi người kể lại anh T3 bị thương tích là do T1, Q gây ra.

Người làm chứng anh Nguyễn Quốc T5 có mặt tại phiên tòa, anh Phạm Thanh T6 và chị Nguyễn Thị V tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại CQĐT có lời khai thống nhất, phù hợp về thời gian, địa điểm, diễn biến xảy ra hành vi phạm tội: Khoảng 13 giờ ngày 06/9/2018 tại quán nước mía của chị V, T1, Q có hành vi gây thương tích cho anh T3. Chị V làm việc ở bên trong nghe thấy tiếng T3, Q, T4 xô sát; anh T5, anh T6 thấy Q dùng tay chân đánh T3 ngã, T1 dùng dao chém vào chân phải và đầu gối trái của T3. Thấy vậy các anh vào can ngăn, anh T5 giằng

được dao từ tay T1 nhưng khi thấy T3 bỏ chạy vào chợ Suối Khoáng thì T1 lại cầm theo dao điều khiển xe chở Q đuổi theo. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày T3 điện thoại cho T6 báo bị đâm nên T6 đến đưa T3 đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Q.

Người làm chứng chị Vũ Thị H2, chị Lê Thị M vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại CQĐT có lời khai: Vào khoảng 13 giờ ngày 06/9/2018 chị H2 thấy T1 điều khiển xe mô tô chở Q. Q lấy cửa của hàng chị H2 một chiếc điều cày đưa cho T1 để lấy con dao T1 đang cầm rồi T1 chở Q đi đâu làm gì chị H2 không biết. Sau đó tại cửa hàng tạp hóa M Khoát, chị M thấy T3 chân chảy nhiều máu xin trốn nhờ, chị sợ nên chạy lên tầng 3 của chợ. Khi xuống thì thấy mọi người đưa T3 đi cấp cứu.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSCP, ngày 24/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Đỗ Văn T1 tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 (với các tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Kiểm sát viên trình bày luận tội đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và rút truy tố tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của BLHS đối với bị cáo T1. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng: Điểm đ khoản 2 (tình tiết định khung điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T1 từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng. Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác; về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 15.000.000đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập; về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao, 01 chiếc điều cày và trả chiếc USB cho anh Trần Văn C.

Đối với anh Bùi Huy T3 có hành vi dùng mũ cối đánh Đỗ Văn T1 gây xước da cổ tay trái. Hành vi của T3 đã vi phạm điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, Công an thành phố P đã quyết định xử phạt hành chính nên không đề cập; Đào Văn Q là người cùng Đỗ Văn T1 dùng dao, điều cày đánh anh Bùi Huy T3 gây thương tích, hiện đang bỏ trốn. CQĐT đã ra quyết định truy nã và Quyết định tách vụ án khi nào bắt được xử lý sau. Chiếc xe mô tô biển số: 34N8-9703 theo Đỗ Văn T1 trình bày là của Đào Văn Q. CQĐT đã tách cùng vụ án đối với Đào Văn Q để xử lý sau.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình xin HĐXX xem xét xử phạt mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn T1 đã khai nhận T3 bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự; Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể; Các biên bản nhận dạng; Bản ảnh nhận dạng; Biên bản xem và xác định hình ảnh trong video; Các bản ảnh thực nghiệm điều tra; Biên bản thực nghiệm điều tra; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 472/2018/TgT ngày 13/9/2018 của trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Q; Bản luận tội Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa. Với các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 06/9/2018 tại khu vực tổ 2, khu 9B, phường H, thành phố P, tỉnh Q, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, Đỗ Văn T1 và Đào Văn Q có hành vi dùng dao, điều cày đánh anh Bùi Huy T3 gây thương tích, làm anh T3 bị tổn hại 12% sức khỏe.

Sau khi kết thúc việc xét hỏi, Kiểm sát trình bày luận tội, xin rút truy tố về tình tiết “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T1. Hội đồng xét xử, đánh giá, phân tích diễn biến hành vi phạm tội thì thấy khi được T3 đề xuất phương án dàn hòa T1, Q đã đồng ý đến đúng địa điểm do T3 lựa chọn. Trước khi đi Q đã rút gậy sắt còn T3 gọi thêm anh T5, anh T6 đến. Tại địa điểm T3 hẹn, Q, T3 nói chuyện được 5 phút thì T3 lại là người dùng điều cày đánh Q trước nên mới dẫn đến việc T1, Q có hành vi chống trả lại và T3 dùng mũ côi đánh trúng mặt trong cổ tay trái của T1 sau đó T1 mới chạy ra

xe để lấy dao cùng Q gây thương tích cho T3. Mặt khác việc rút truy tố tình tiết “Có tính chất côn đồ” đối với bị cáo T1 không làm thay đổi về định tội, định khung đối với bị cáo nên HĐXX thấy quan điểm của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Thương tích 12% của bị hại là do T1 và Q cùng gây ra do đó vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó Q là người đề xuất, cung cấp công cụ phương tiện phạm tội là xe mô tô và tạo điều kiện về vật chất để cả hai cùng là người thực hiện tội phạm, nên khi quyết định hình phạt cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội cho bị cáo T1. Bị cáo sử dụng dùng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại là tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, thỏa mãn dấu hiệu và đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 (với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm. Nội dung luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt; Về tình tiết tăng nặng: Không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đến cơ quan Công an đầu thú và tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS, xem xét giảm một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật mà cải tạo, giáo dục thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng TNHS, HĐXX quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và không nhất thiết buộc bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại Bùi Huy T3 15.000.000đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Vật chứng: Đối với 01 con dao và 01 điều cày là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Chiếc USB ghi lại diễn biến hành vi phạm tội của T1, Q, CQĐT đã lập bản ảnh xem và xác định hình ảnh trong video lưu hồ sơ vụ án nên trả lại chiếc USB cho anh Trần Văn C.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T1 phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Y, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đỗ Văn T1 đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 33cm, lưỡi dao bằng kim loại trắng sáng, dài 22cm, bản rộng 04cm, cán dao màu đen dài 11cm bằng nhựa, có khắc chữ Kiwi; 01 điều cày dài 65cm, đường kính 4,5cm làm bằng tre, sơn màu nâu, một đầu sơn vàng, chưa lắp lỗ, phần thân bị nứt vỡ. Trả cho anh Trần Văn C, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Tổ 5, khu 9A, phường H, thành phố P, tỉnh Q 01 (một) chiếc USB màu xanh dung lượng 2GB (Đặc điểm, tình trạng vật chứng được thi hành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 39/BB - THA, ngày 07/01/2019 giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đỗ Văn T1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Viện KSND thành phố P;
- Viện KSND tỉnh Q;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự Công an thành phố P;
- Tòa án nhân dân tỉnh Q;
- Chi cục THA dân sự Thành phố P;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Hiệp